



Tuần 14

ôn - ôt - ơn - ơt
un - ut - ưt - uôn - uôt



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

ôn					
ôn	ốn	ồn	ỏn	õn	ộn
côn	bốn	bồn	hồn	hồn	bộn
chôn	chốn	cồn	tồn		độn
đôn	đốn	chồn	thồn		hộn
gôn	khốn	dồn			lộn
hôn	nhốn	đồn			nhộn
khôn	trốn	hồn			rộn

ơn					
ơn	ơn	ờn	ởn	ỡn	ợn
cơn	đơn	chờn	nhờn	cờn	dợn
đơn	hơn	đờn	rờn	giờn	gợn
hơn	lờn	giờn			lợn
lơn	ngờn	hờn			rợn
thơn	trờn	nhờn			tợn
trơn					

un					
un	ún	ùn	ủn	ũn	ụn
đun	bún	bùn	mùn	nhũn	đụn
giun	lún	cùn	nhũn		lụn
mun	nhún	chùn	rùn		mụn
phun	phún	mùn			
run	sún	hùn			
vun		lùn			

uôn			
uôn	uốn	uồn	uộn
buôn	cuốn	buồn	cuộn
khôn	muốn	chuồn	muộn
luôn		luồn	
muôn		nguồn	
tuôn		tuồn	

ưt	ưt	bứt	dứt	đứt	mứt
	ựt	giựt	phựt		

ôt	ốt	cốt	dốt	đốt	hốt	mốt	tốt
	ột	bột	cột	dột	hột	lột	một
ơt	ơt	bơt	hơt	phơt	sơt	thơt	vơt
	ơt	dơt	đơt	hơt	lơt	vơt	
uôt	uốt	buốt	chuốt	muốt	nuốt	suốt	tuốt
	uôt	chuôt	ruôt	tuôt			
út	út	bút	cút	chút	đút	gút	hút
	ụt	bụt	cụt	đụt	hụt	lụt	tụt

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm. (Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:)

Câu 1. Tiếng có vần **ơt** là:



A. hôn



B. sốt



C. lộn



D. ớt

Câu 2. Tiếng viết sai là:

A. bút

B. buồn

C. vọt

D. mứt

Câu 3. Hình dưới đây tương ứng với từ có vần gì?

A. ươp

B. uôn

C. ươn

D. ong



II. Phần tự luận.

Bài 1. Chọn vào những tiếng có vần “uôn” và tập đọc bài đó 3 lần.

Chuột và chuồn chuồn

Chuột có bạn là chuồn chuồn. Hôm đó có mưa, chuồn chuồn đi về bị ốm. Chuột buồn bã.

Bài 2. Nói hình với dấu thanh tương ứng:



dứa



chuột



đi mưa



lướt ván

Bài 3. Nói:

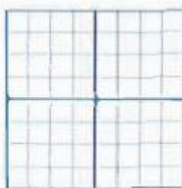
Nghé ngủ

học vẽ.

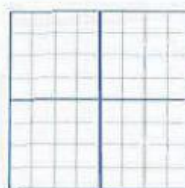
Bé đi

ở bờ đê.

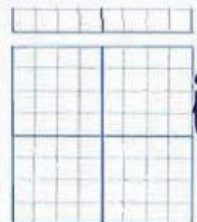
Bài 4. g/gh:



à



ắp



i

Bài 5. Tập chép:

Bé đi ra biển đón gió.

B